

Số: 72/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP L;**

Địa chỉ trụ sở: LBP T, số B T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1991/Bà Phạm Nguyễn Kim N, sinh năm 2000; địa chỉ liên hệ: 368 Đại lộ Đ, khu phố H, phường A, tỉnh Vĩnh Long; theo văn bản ủy quyền ngày 14/11/2025.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1966;

CCCD số: 0831 6600 1557;

Cư trú: 356/2 khu phố T, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền tính đến ngày 24/3/2026 là 196.461.402 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm linh hai đồng), trong đó: tiền gốc 195.660.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng); tiền lãi trong hạn 801.402 đồng (tám trăm linh một nghìn bốn trăm linh hai đồng) theo Hợp đồng tín dụng số HDTĐ84020240029 ngày 23/01/2024 và

Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 84020240029/01 ngày 26/01/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP L với bà Nguyễn Thị H.

Kể từ ngày 25/3/2026, bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các văn bản tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.2. Trường hợp bà Nguyễn Thị H không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD84020240029 ngày 23/01/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 84020240029/01 ngày 26/01/2024 đã ký thì Ngân hàng TMCP L được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: HĐTC8402024016 ngày 23/01/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP L với bà Nguyễn Thị H để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản bảo đảm cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1103 tờ bản đồ số 4 diện tích 180,8m² tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD209720, số vào sổ cấp GCN: CS09950 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Thị H đứng tên quyền sử dụng đất vào ngày 26/8/2022.

2.3. Trường hợp tài sản bảo đảm phát mãi không đủ để thu hồi khoản nợ cho ngân hàng thì bà Nguyễn Thị H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD84020240029 ngày 23/01/2024 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 84020240029/01 ngày 26/01/2024 đã ký kết.

2.4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 4.911.500 đồng (bốn triệu chín trăm mười một nghìn năm trăm đồng). Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H là con liệt sĩ, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị H được miễn nộp toàn bộ án phí.

Ngân hàng TMCP L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.215.000 đồng (năm triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013100 ngày 26/12/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b) ;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thanh Như